

Asking about breakfast

ホテルで朝食の時間をきく



SAY THIS / こう言おう

朝食は何時からですか？

Chōshoku wa nanji kara desu ka?

- 🇬🇧 Ask reception what time breakfast starts.
- 🇻🇳 Hỏi lễ tân bữa sáng bắt đầu lúc mấy giờ.
- 🇧🇷 Pergunte à recepção a que horas começa o café da manhã.
- 🇵🇭 Itanong sa resepsiyon kung anong oras nagsisimula ang almusal.
- 🇨🇳 向前台询问早餐几点开始。
- 🇮🇩 Tanyakan kepada resepsionis jam mulai sarapan.
- 🇯🇵 ホテルの受付で朝食の開始時間をきく時に。